

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HẢI HẬU  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 01 - 2021

V/v ly hôn giữa chị T và anh M

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Trung Kiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Ngọc Chinh;

Ông Đỗ Việt Hùng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Đính - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tham gia phiên tòa***

Ông Vũ Minh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 244/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2021, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1997; địa chỉ: Xóm 4, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm T, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1996; địa chỉ: Xóm T, xã H, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 05-10-2020 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Văn M kết hôn ngày 28-9-2017 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại nhà chồng tại xóm T, xã H, huyện H. Vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2018. Đến tháng 06 năm 2018 thì anh M bị tai nạn giao thông nên tính nết thay đổi hay khó tính, vợ chồng thường xảy ra cãi nhau, giữa chị và gia đình chồng cũng xảy ra bất hòa nên chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ tại xóm 4, xã H, huyện H ở nhờ từ

năm 2018 đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh M nên xin được giải quyết ly hôn.

Về con chung: Chị và anh M không có con chung với nhau nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ tài sản của ai nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị bận công việc nên xin được xét xử vắng mặt.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 28-12-2020, bị đơn anh Nguyễn Văn M trình bày:*

Anh thống nhất với chị T về việc kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, thời gian xảy ra mâu thuẫn và thời điểm vợ chồng ly thân. Nay anh xác định vợ chồng không hòa giải đoàn tụ được, chị T xin ly hôn anh cũng nhất trí.

Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản của vợ chồng: Anh thống nhất với chị T và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh đang đi làm ăn xa không về tham gia giải quyết vụ án được nên anh xin được giải quyết vắng mặt.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tại phiên tòa phát biểu:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với các đương sự, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T, cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn M; Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Nguyễn Thị T và bị đơn anh Nguyễn Văn M đều vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Người làm chứng anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nhưng đã có lời khai trực tiếp với Tòa án và xin được vắng mặt. Do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị T, anh M và anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn M có quan hệ hôn nhân hợp pháp, đăng ký kết hôn ngày 28-9-2017 tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm nên thường xảy ra cãi nhau,

giữa chị T và gia đình chồng cũng xảy ra mâu thuẫn nên từ năm 2018 chị T đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay chị T xin ly hôn, anh M cũng nhất trí. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh M đã trầm trọng, kéo dài từ năm 2018 đến nay, các bên không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau. Do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T đối với anh Nguyễn Văn M là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị T và anh M thống nhất vợ chồng chưa có con chung nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản và nghĩa vụ về tài sản: Chị T và anh M thống nhất trình bày, vợ chồng không có tài sản chung, không có nghĩa vụ về tài sản và không yêu cầu giải quyết khi ly hôn nên không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn M.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2017/0002333 ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị Nguyễn Thị T đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự: 02 bản;
- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- VKSND huyện Hải Hậu: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu: 01 bản;
- UBND xã H: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu văn phòng: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Phạm Trung Kiên**